

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST

Ngày 27 - 5 - 2022

V/v: ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Hiên

2. Bà Đoàn Thị Duyên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2022/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 về “ ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXX - ST ngày 10/5/2022 giữa các đương sự:

- ***N đơn:*** Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số nhà 10/02, ngách 10, ngõ 1, đường Ng, tổ 3, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- ***Bị đơn:*** Anh **Phạm Trọng N**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: thôn Đ, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Chị L có mặt tại phiên tòa, anh N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/01/2022 và trong quá trình xét xử, N đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Trọng N tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Quốc Tuấn vào ngày 16/12/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị L xác định không thể tiếp tục chung sống với anh N được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Duy K sinh ngày 19/6/2011 đang do chị L nuôi dưỡng và Phạm Gia K1 sinh ngày 03/12/2017 đang do anh N nuôi dưỡng. Ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu K2, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung.

** Bị đơn là anh Phạm Trọng N trình bày:*

- Về thời gian và điều kiện kết hôn đúng như chị L trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống cùng bố mẹ chị L ở thành phố Thái Bình đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không quan tâm đến nhau và ly thân từ đó đến nay. Nay chị L xin ly hôn thì anh đồng ý. Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Duy K sinh ngày 19/6/2011 hiện nay đang do chị L nuôi dưỡng và Phạm Gia K1 sinh ngày 03/12/2017 hiện đang do anh N nuôi dưỡng. Ly hôn anh N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K1 và chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung.

** Tại biên bản xác minh ngày 18/4/2022, UBND xã Quốc Tuấn cung cấp:* Chị L và anh N đăng ký kết hôn tại UBND xã Quốc Tuấn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ chị L ở thành phố Thái Bình. Về quá trình mâu thuẫn và N nhân mâu thuẫn địa phương không nắm được. Nay chị L xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện nay cháu K ở với chị L và ông bà ngoại, còn cháu K1 ở với anh N và ông bà nội. Ly hôn đề nghị Tòa án giao cháu K cho chị L nuôi dưỡng và giao cháu K1 cho anh N nuôi dưỡng.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. N đơn, bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận cho chị L được ly hôn anh N.

Về quan hệ con chung: Giao cháu Phạm Duy K sinh ngày 19/6/2011 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Phạm Gia K1 sinh ngày 03/12/2017 cho anh N trực tiếp nuôi. Chị L anh N được quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, chị L tự nguyện chịu án toàn bộ phí ly hôn sơ thẩm, việc tự nguyện trên không trái pháp luật cần chấp nhận.

.NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Chị L xin ly hôn anh N, anh N đăng ký hộ khẩu thường trú tại UBND xã Quốc Tuấn huyện Kiến Xương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ để làm rõ tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi dưỡng con chung và tài sản chung vợ chồng, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị L kết hôn với anh N trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quốc Tuấn, huyện Kiến Xương,

tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Chị L và anh N đều thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn, đã không còn chung sống cùng nhau từ năm 2017 đến nay và không quan tâm đến nhau. Nay chị L xin ly hôn và anh N cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị L và anh N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận xử cho chị L được ly hôn anh N là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: anh N có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K1, cháu K1 hiện nay đang được anh N nuôi dưỡng. Chị L có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K, cháu K hiện đang được chị L nuôi dưỡng và có nguyện vọng ở với chị L khi bố mẹ ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của chị L, anh N và ý kiến của Viện kiểm sát: giao cháu Phạm Duy K cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Phạm Gia K1 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình cũng như đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho các cháu. Chị L, anh N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Chị L tự nguyện nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, việc tự nguyện không trái pháp luật cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Phạm Trọng N.

2. *Về quan hệ con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Duy K sinh ngày 19/6/2011 và giao cho anh Phạm Trọng N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Gia K1 sinh ngày 03/12/2017. Chị L và anh N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở và có quyền thay

đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện nhận chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001570 ngày 11/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí. Chị Nguyễn Thị L được trả lại 150.000 đồng.

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị L có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh N vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- THA huyện Kiến Xương;
- UBND xã Quốc Tuấn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Thanh Xuân

